

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tuấn;

2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2020, về việc: “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Hồng C**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2/ Bị đơn: **Ông Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng C, như sau:

Bà và ông Nguyễn Hoàng A cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2018. Sau khi cưới bà và ông Anh sống cùng gia đình ông A chung sống

được 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông A đi làm không đưa tiền cho bà, mẹ ông A quá khó khăn, thường xuyên nói nặng lời với bà, ông A thì nghe lời mẹ nên không bảo vệ được bà, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà và ông A ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Sau khi bà bỏ đi, ông A có đến yêu cầu bà về nhưng bà không về do đó ông Anh và mẹ ông A tuyên bố sẽ cưới vợ khác cho ông A. Từ hơn 01 năm nay, bà với ông A không còn liên lạc với nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông A.

Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Hoàng Anh trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà C về thời gian cưới, đăng ký kết hôn cũng như quá trình chung sống và thời điểm ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, khi mới cưới về ông bị bệnh nên không có tiền để lo cho bà C. Đồng thời bà C bị người khác tác động nên mới ly thân với ông. Sau khi bà C bỏ đi, ông có nhiều lần đến nhà nhưng bà C và gia đình bà C không cho gặp. Vì vậy hơn 01 năm nay ông và bà C không còn liên lạc với nhau. Nay bà C yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì còn thương vợ. Nếu bà C đồng ý quay về đoàn tụ, ông và bà C sẽ xây nhà ở riêng.

Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Các đương sự trình bày đã cung cấp đầy đủ chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A. Ông A có địa chỉ và sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Nguyễn Hoàng A xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2018 là hôn nhân hợp pháp. Bà C yêu cầu được ly hôn vì cho rằng ông A không lo kinh tế của vợ chồng, bà và mẹ ông A có nhiều mâu thuẫn, ông A lại nghe lời mẹ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay.

[2.2] Ngược lại ông A cho rằng vì khi mới cưới về ông bị bệnh nên không có tiền để lo cho bà C. Việc bà C yêu cầu ly hôn là do sự tác động của người khác, ông A còn thương bà C nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ, ông và bà C sẽ ở riêng, không sống chung với gia đình ông. Yêu cầu đoàn tụ của ông A không được bà C đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, bà C và ông A ly thân, không còn gần gũi, chung sống với nhau hơn 1 năm 06 tháng nay, đặc biệt trong 01 năm gần đây cũng không liên lạc với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông A là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên quyết định cho bà C được ly hôn với ông A.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Nguyễn Hoàng A xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Nguyễn Hoàng A xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Nguyễn Hoàng A xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 55; 57, 58 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4379, ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Cúc đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã M, huyện
- Thủ Thừa, tỉnh Long An;*
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng